

# Sài Gòn của Tôi

Thinh Không



Sài Gòn! Ôi, Cái tên nghe sao mà nhớ thương! Nó gợi đến biết bao nhiêu là kỷ niệm êm đềm của thời trai trẻ, cái thời đẹp nhất của một đời người. Chắc ít có người Việt tị nạn nào mà lại không một lần nghe đến bài hát “Sài Gòn, niềm nhớ không tên”. Tôi thì biết đến cái “niềm nhớ không tên” (hay có rất nhiều tên?) này từ trước năm 75, lúc còn chưa phải sống xa cách hàng ngàn dặm như bây giờ.

Đó là những năm 1974–75. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi được trưng tập vào quân đội. Khoảng gần giữa năm 1974, tôi rời Trường Quân Y ở Sài Gòn ra đơn vị, về phục vụ tại một Bệnh xá Dân Quân Y, thuộc tỉnh Vĩnh Long. Vĩnh Long thì cũng không xa Sài Gòn là mấy. Tôi lại được anh Bác sĩ trưởng Bệnh xá thật tốt bụng, ưu ái, và thông cảm lứa tuổi

chưa biết lo (!), nên rất dễ dãi trong chuyện đi phép của tôi (đúng ra anh chỉ ngó lơ, chứ chẳng cấp chỉ huy nào cho “phép” kiểu này). Mỗi thứ Ba, tôi mới từ Sài Gòn mò xuống Bệnh xá mà rồi sáng thứ Sáu, tôi đã nôn nao (“Nếu chiều không hò hẹn, đâu thấy lòng nôn nao!”, thay vào bộ quần áo dân sự, nhảy lên xe đò về lại Sài Gòn.

Ấy thế mà tôi cứ nhớ Sài Gòn. Nhớ da diết, nhớ khoắc khoải, nhớ cuồng điên khi phải xuống lại Bệnh xá. Thân tôi ở Vĩnh Long mà hồn thì vương vất đâu đó ở quán La Pagode, rạp mini Rex, rạp Eden, chè Hiền Khánh, cafeteria Rex, cơm tấm Trần Quý Cáp, bò kho Thanh Bạch, hay trước các xe bột xào, bò viên, hủ tiếu mì, ở ngã Sáu, ngã Bảy (ngã Năm tôi không dám đến!). Tôi nhớ mong Sài Gòn vì tôi cứ bị “réo gọi” bởi bao bạn bè trai, gái. Bởi muôn vàn kỷ niệm với các con đường, góc phố, hàng cây, tiệm kem, quán cóc. Nơi đó, còn có người yêu “bé bông” của tôi đang sống (thật ra nàng đang học đại học, chẳng bé bông mấy đâu). Ngày đó, tôi nghĩ không bao giờ tôi có thể sống xa Sài Gòn lâu hơn 1 tuần.



*“Nước chảy xuôi con cá buôi lội ngược  
Nước chảy ngược con cá vượt lội xuôi  
Anh với em xa cách ngậm ngùi  
Mong cho gặp mặt, xác vùi cũng ưng”*

Thế mà, chẳng bao lâu sau đó, hoàn cảnh đau thương của miền Nam đã khiến tôi phải sống xa Sài Gòn. Trước, xa vài năm. Đêm đêm, từ trại cải tạo bên bìa rừng, trông về hướng thành phố xa xa, còn thấy một vầng sáng đèn ở chân trời. Sau, xa đến cả chục năm, cách biệt mịt mù hàng chục ngàn cây số.



Nhưng rồi đến một lúc, sau khi đã ổn định cuộc sống, sau khi cũng đã hết lòng hết sức vì các ước vọng chung của người tị nạn, giống như nhiều người Việt hải ngoại, tôi nghĩ, Sài Gòn, Việt Nam nào phải của riêng ai. Dù ai đó có đang cai trị đất nước này, có làm tôi bất bình nhiều chuyện, đã làm tôi phải lìa xa nơi đó một thời, thì nơi đó cũng mãi vẫn là thành phố, là quê hương của tôi. Thế nên sau hơn 16 năm xa xứ, tôi lại trở về.

Tôi ra đi khỏi Sài Gòn vào đầu thập niên 1980, lúc thành phố ở vào thời kỳ thâm, tệ hại nhất về mọi mặt. Tôi cũng đã từng sống vài năm gian khổ tại đây sau năm 75 (vài năm kia phải “dẫn cây” trên rừng). Dù thế, tôi vẫn còn nhớ tâm trạng mình lần đầu về lại Sài Gòn, cuối năm 1997. Tôi đã ngỡ sờ nhìn thấy một Sài Gòn tiều tụy, nghèo nàn, nhớp nhúa, bụi bặm và hoang vắng ... dù thật đông đúc.

Trước mắt tôi, đôi lần, chỉ thấp thoáng bóng của những con người, bơ phờ, hốc hác, tất tả ngược xuôi, xa lạ, vô hồn. Tôi ngỡ ngàng, thẫn thờ. Tôi đã mong ước được nhìn thấy lại những tà áo trắng mượt mà Gia Long, Trưng Vương, Nguyễn Bá Tòng. Ước thấy lại những chiếc váy đầm nữ sinh xinh xắn Nhà Trắng Saint Paul, Régina Pacis, Marie Curie của một thời. Muốn bắt gặp lại những ánh mắt đẹp kiều sa, kênh kiệu, hớp hồn cả đám học trò chúng tôi, từ trong những chiếc xe hơi nhà buổi sáng đưa em đi học. Nhưng đã không còn. Trong tâm trí tôi lúc đó, hình ảnh còn tồn tại sau thời gian dài biến động của đất nước và bản thân, là những hình ảnh của Sài Gòn và người Sài Gòn xinh tươi trước năm 75. Những hình ảnh đẹp đẽ của thời hoa mộng đã, một cách vô thức, ngự trị, khống chế tâm tưởng tôi, xua gạt đi những gì đau buồn, tệ hại của một thời không đáng nhớ. Sau lần về đầu tiên đầy thất vọng và tiếc nuối đó, lạ thay, tôi lại nhớ mong Sài Gòn một thời gian ngắn về lại Úc. Và rồi cứ mỗi khi muốn đi nghỉ hè, nghỉ tới nghỉ lui, cuối cùng tôi cũng lại về Sài Gòn. Từ cái lần đầu chín năm trước đó, tôi đã về lại Sài Gòn nhiều lần. Lần này dù sẽ đi nhiều nước Âu Mỹ, tôi cũng ráng ghé qua Sài Gòn.

Tôi về đến Tân Sơn Nhất vào gần giữa trưa. Cảnh vật dọc phi đạo vẫn như bị đóng chết trong khung thời gian, của hơn ba mươi năm trước. Vẫn những chòi canh han rỉ thời chiến tranh. Vẫn những hangar máy bay thấp bé, với mái vòm cong, rong rêu, đen đúa. Bên trong một số hangar có những chiếc máy bay trực thăng của Liên Xô, nhỏ thó, cũ kỹ. Nhìn các trực thăng tôi liên tưởng đến những chiếc xe đồ nhỏ, lẽ ra phải phế thải, ọc ạch chạy trên những con đường đến các quận lỵ xa xôi trước năm 75.

Tại quầy duyệt xét nhập cảnh, người sắp hàng lần này không đông như những lần trước. Các ông công an cửa khẩu, vẫn bộ mặt nghiêm nghị, trong quân phục màu xanh quân đội, với cầu vai lon lá đầy đủ. Mũ kết xếp thành một hàng dài ngay ngắn trên quầy, cả ở ô không có người ngồi kiểm tra. Tất cả những hình ảnh đó vô tình (hay hữu ý?) tạo một ấn tượng khá mạnh mẽ rằng mọi người sắp đi vào một nước quân phiệt Nam Mỹ nào đó của thập niên 1960–70, như trong các phim xi nê tôi đã xem. Tôi nghĩ, phải chi họ mặc những đồng phục màu sắc nhẹ nhàng hơn. Gương mặt, cử chỉ, thái độ tươi cười, chào đón hơn có phải hay và đẹp không!? Những điều đó đâu có khó huấn luyện, hay làm giảm giá trị vai trò, hoặc ảnh hưởng đến nghiệp vụ, của họ đâu. Đối với một số không ít du khách ngoại quốc, đây là những người Việt Nam đầu tiên được gặp. Đây là những người đại diện cho cả nước, cả dân tộc Việt Nam được tiếng là thân thiện, hiếu khách, chào đón du khách đến thăm quốc gia mình. Sao lại làm người khách phương xa ngỡ ngàng, hụt hẫng, thất vọng!? Không biết các ông có trách nhiệm có nghĩ như tôi không?

Dù sao lần này cũng có những tiến bộ đáng kể. Một số không ít nhân viên là nữ. Ánh mắt nhân viên không còn lạnh lùng hay có thái độ quan liêu, hách dịch, thiếu nhã nhặn (với cả khách ngoại quốc) như tôi bắt gặp ở những lần trước. Chuyện xem xét giấy tờ nhanh hơn (dù vẫn rất từ từ). Nhưng, vẫn chưa có tiếng chào, tiếng cảm ơn, và nụ cười. Cứ nhìn thấy cảnh này là tôi buồn giận. Vì khổ thay, cái xấu hổ là xấu hổ chung. Thủ tục qua hải quan thì lần này trơn tru và nhanh nhẹn hơn trước rất nhiều. Một tiến bộ đáng khen. Mà sao là “hải quan” nhỉ? “Hải” ở đây nghĩa là gì? Đâu có chút xíu “biển” nào tại phi trường Tân Sơn Nhất đâu? Hay là “hải quan” cho “cửa ngõ hải hùng”?

Đã đầu tháng Sáu. Vào buổi chiều, Sài Gòn hay có những cơn mưa. Có khi mưa như trút nước, không dứt. Ở Úc, ít khi tôi thấy có những cơn mưa tầm tã, mịt mù, “giăng kín đường về” này. Thành phố nơi tôi ở, khô hạn kéo dài gần một năm qua làm các hồ chứa nước đều gần cạn. Ở Sài Gòn, sau cơn mưa lớn, đường phố một số nơi lại biến thành hồ cạn. Tuy nhiên, sau cơn mưa, trời mát dịu lại nhiều, khá dễ chịu. Cho nên, nếu lỡ “trời không mưa, tôi cũng lạy trời mưa”.

Thinh Không